TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **85**/2023/HS-ST
Ngày: 30/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thuý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Chính, bà Hoàng Thu Hà.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hà- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương*, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*: Bà Trần Thị Hải Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Tiến L, sinh năm 1976. ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 1, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Tiến Đ (đã chết) và bà Tăng Thị D. Có vợ là Phạm Thị I và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương từ ngày 22/12/2022. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 5/9 C, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị I, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Khu 1, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng: Ông Cao Văn K, bà Nguyễn Thị H.

Tại phiên tòa có mặt chị L; vắng mặt chị A, ông K, bà H (chị A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Qua mạng xã hội Zalo, Vũ Tiến L làm quen và kết bạn với chị Nguyễn Thị A. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 15/12/2022, L gọi điện

thoại hẹn gặp chị A ở khu vực gầm cầu vượt Đ, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Khoảng 10 giờ cùng ngày, L đi xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ đen, BKS 34B2-028.91 và mang theo 01 con dao tự chế màu đen, chuôi bằng gỗ, dài 45cm đến địa điểm trên. Khi đến nơi, L rủ chị A vào nhà nghỉ H ở số 18 P, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương để quan hệ tình dục. L và chị A được ông Cao Văn K- chủ nhà nghỉ H cho thuê phòng 204. Khi vào phòng, L đặt con dao mang theo lên mặt bàn. Lúc này L thấy chị A đeo 01 đôi hoa tai vàng và 02 nhẫn vàng nên L nảy sinh mục đích chiếm đoạt. L yêu cầu chị A đưa điện thoại của chị A cho L để chị A không liên lạc được với người khác nhưng chị A không đưa nên L dùng tay giằng lấy túi xách của chị A đang cầm trên tay, mở túi lấy được 01 điện thoại Samsung A11, vỏ màu đen, lắp sim số 0339139793 và 01 chìa khóa thông minh xe máy Honda SH Mode, BKS 34B5-075.25. Sau đó L yêu cầu chị A tháo hoa tai và nhẫn vàng đưa cho L, chị A không đồng ý thì L dùng tay tát một phát vào mặt chị A. L cầm dao để ở trên bàn đập phần bản dao vào lưng chị A đe dọa rồi dùng tay giật lấy chiếc hoa tai đang đeo bên tai phải của chị A khiến chị A bị xước, bầm tím ở dái tai. Do sợ hãi nên chị A tháo chiếc hoa tai đang đeo bên tai trái và 02 nhẫn vàng ra đưa cho L. Sau đó L điều khiển xe máy của L đi về và vứt điện thoại, chìa khóa thông minh của chị A trên đường đi nhưng không nhớ vị trí vứt. L mang đôi hoa tai và 02 nhẫn vàng bán cho cửa hàng vàng bạc H ở số 32 T, phường T, thành phố H được số tiền 20.300.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 11/01/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Hải Dương kết luận giá tài sản tại thời điểm định giá như sau: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A11, vỏ màu đen trị giá 1.588.600đ. Phí làm lại 01 sim điện thoại mạng Viettel là 35.000đ. 01 đôi hoa tai chế tác dạng dây gắn hạt hình cầu, 01 nhẫn tròn trơn, 01 nhẫn tròn có hoa văn hình đồng tiền nối nhau đều bằng vàng 24K trị giá 5.270.000đ/chỉ. 01 chìa khóa thông minh, nguyên bản của xe máy Honda SH Mode, BKS 34B5-075.25 trị giá 933.500đ.

Quá trình điều tra: Bị cáo L khai nhận thực hiện hành vi như đã nêu trên và tự nguyện giao nộp số tiền 20.300.000đ; 01 điện thoại di động Iphone Xsmax, vỏ màu vàng, lắp sim Viettel đuôi số 8168316. Chị A được cơ quan điều tra trả lại số tiền 20.300.000đ, được chị Phạm Thị I *(vợ bị cáo L)* bồi thường số tiền 8.540.600đ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì khác. Cửa hàng vàng bạc H đã tiến hành tái chế đối với số vàng L đã bán nên không thu giữ được. Chị I tự nguyện giao nộp 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ đen, BKS 34B2-028.91 và 01 con dao tự chế màu đen, chuôi bằng gỗ, dài 45cm.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKSTPHD ngày 24/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Vũ Tiến L về tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự *(BLHS)*.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng

truy tố. Chị Phạm Thị I trình bày sau khi được bị cáo tác động, chị đã tự nguyện bồi thường cho chị A số tiền 8.540.600đ và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho chị số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Vũ Tiến L phạm tội "Cướp tài sản". Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Xử phạt Vũ Tiến L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/12/2022. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế màu đen, chuôi bằng gỗ, dài 45cm. Trả lại bị cáo L 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ đen, BKS 34B2-028.91; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cấp ngày 05/02/2013 mang tên Phạm Thị Đan và 01 điện thoại di động Iphone Xsmax, vỏ màu vàng, lắp sim Viettel đuôi số 8168316. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Toà án nhận định như sau:

[1] *Về hành vi của bị cáo*:

[1.1] Tại phiên tòa, Vũ Tiến L khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị A 01 điện thoại Samsung A11, 01 chìa khóa thông minh và 01 đôi hoa tai chế tác dạng dây gắn hạt hình cầu, 01 nhẫn tròn trơn, 01 nhẫn tròn có hoa văn hình đồng tiền nối nhau đều bằng vàng 24K. Bị cáo đã bán 01 đôi hoa tai vàng và 02 nhẫn vàng cho cửa hàng vàng bạc H được số tiền 20.300.000đ. Chị A không cung cấp được chứng cứ chứng minh nguồn gốc và trọng lượng vàng bị chiếm đoạt. Cửa hàng vàng bạc Hải Hồng xác định với số tiền 20.300.000đ mà khách bán vàng 24K vào ngày 15, 16/12/2022 tương ứng với trọng lượng vàng 04 chỉ. Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 11/01/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Hải Dương kết luận 01 chỉ vàng 24K trị giá 5.270.000đ. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 15/12/2022, tại phòng 204 nhà nghỉ H ở số 18 P, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Vũ Tiến L đã dùng tay tát vào mặt và dùng dao đập vào lưng chị Nguyễn Thị A để chiếm đoạt của chị A 01 điện thoại Samsung A11, vỏ màu đen, lắp sim số 0339139793 trị giá 1.588.600đ; 01 chìa khóa thông minh xe máy Honda SH Mode, BKS 34B5-075.25 trị giá 933.500đ và 01 đôi hoa tai chế tác dạng dây gắn hạt hình cầu, 01 nhẫn tròn trơn, 01 nhẫn tròn có hoa văn hình đồng tiền nối nhau đều bằng vàng 24K, có tổng trọng lượng 04 chỉ trị giá = 04 chỉ x 5.270.000đ/chỉ = 21.080.000đ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 23.602.100đ.

[1.2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị

an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã sử dụng vũ lực làm cho chị A không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản của chị A. Tuy giá trị tài sản chiếm đoạt là 23.602.100đ nhưng bị cáo đã sử dụng dao để đánh chị A là hành vi *"sử dụng phương tiện nguy hiểm"* để phạm tội. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo*: Bị cáo không có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện giao nộp số tiền 20.300.000đ để trả lại bị hại và tác động người nhà bồi thường cho bị hại số tiền 8.540.600đ; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 23.602.100đ nhưng bị cáo bị truy tố, xét xử theo điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"gây thiệt hại không lớn"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ TNHS để quyết định mức hình phạt phù hợp tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Chị Nguyễn Thị A đã được cơ quan điều tra trả lại số tiền 20.300.000đ, được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 8.540.600đ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì khác. Chị Phạm Thị I tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị số tiền 8.540.600đ. Vì các bên không yêu cầu giải quyết việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về vật chứng*: 01 con dao tự chế màu đen, chuôi bằng gỗ, dài 45cm là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội, không có giá trị kinh tế nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ đen, BKS 34B2-028.91 và 01 điện thoại di động Iphone Xsmax màu vàng, lắp sim Viettel đuôi số 8168316 thuộc quyền sở hữu của bị cáo nhưng không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo các tài sản này và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 108288 do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 05/02/2013 đứng tên chủ xe Phạm Thị Đan.

[5] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] *Về tố tụng và các vấn đề khác*: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp. Chị A bị xước, bầm tím dái tai phải nhưng đã tự khỏi và

không yêu cầu giám định thương tích nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Tiến L phạm tội "Cướp tài sản".

2. Xử phạt Vũ Tiến L 07 *(bẩy)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/12/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế màu đen, chuôi bằng gỗ, dài 45cm.

- Trả lại bị cáo Vũ Tiến L 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu sơn đỏ-đen, biển số 34B2-028.91; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 108288 do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 05/02/2013 đứng tên chủ xe Phạm Thị Đan và 01 điện thoại di động Iphone Xsmax màu vàng, lắp sim Viettel đuôi số 8168316.

Các vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2023 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

4. Về án phí: Buộc Vũ Tiến L phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thị Phương Thuý

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- VKSND TP. Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Bộ phận HSNV Công an TP. Hải Dương;
- Bộ phận THAHS Công an TP. Hải Dương;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.